

Số : 61/2022/TB-OCB

Tp BMT, ngày 26 tháng 07 năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản

- Căn cứ Điều 56 Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;
- Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ tư pháp;
- Căn cứ quy định của Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) về việc đưa tài sản bán đấu giá.

Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) – Địa chỉ: 41 - 45 đường Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, Tp.Hồ Chí Minh thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản để bán đấu giá và tiêu chí lựa chọn như sau:

1. **Thông tin tài sản bán đấu giá:** Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:

Đặc điểm tài sản:

1.1 Quyền sử dụng đất 01 :

- + Thửa đất: 23 Tờ bản đồ số: 02
- + Diện tích: 6.360 m2(Sáu nghìn ba trăm sáu mươi mét vuông)
- + Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng
- + Mục đích sử dụng đất: LNC(Đất trồng cây lâu năm)
- + Thời hạn sử dụng: 2043
- + Địa chỉ: Buôn Dham, Xã Ea Bông, Huyện Krông Ana, Tỉnh Đắk Lắk
- Theo: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 292513 do UBND Huyện Krông Ana cấp ngày 30/12/2015
- **Giá khởi điểm: 292.560.000 đồng** (Bằng chữ: Hai trăm chín mươi hai triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).
- Giá chưa bao gồm phí công chứng Hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá, thuế TNCN (nếu có), thuế TNDN, VAT (nếu có).

1.2 Quyền sử dụng đất 02 :

- + Thửa đất: 81 Tờ bản đồ số: 01
- + Diện tích: 6.770 m2(Sáu nghìn bảy trăm bảy mươi mét vuông)
- + Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng
- + Mục đích sử dụng đất: Đất trồng cây lâu năm
- + Thời hạn sử dụng: 15/10/2063
- + Địa chỉ: Buôn Dham, Xã Ea Bông, Huyện Krông Ana, Tỉnh Đắk Lắk
- Theo: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 425472 do Sở Tài nguyên và môi trường Tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 27/10/2016

- **Giá khởi điểm: 311.420.000 đồng** (Bằng chữ: Ba trăm mười một triệu, bốn trăm hai mươi nghìn đồng).
- Giá chưa bao gồm phí công chứng Hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá, thuế TNCN (nếu có), thuế TNDN, VAT (nếu có).

1.3 Quyền sử dụng đất 03 :

- + Thừa đất: 253 Tờ bản đồ số: 07
- + Diện tích: 5.140 m² (Năm nghìn một trăm bốn mươi mét vuông)
- + Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng
- + Mục đích sử dụng đất: Đất trồng cây lâu năm
- + Thời hạn sử dụng: 15/10/2063
- + Địa chỉ: Buôn Dham, Xã Ea Bông, Huyện Krông Ana, Tỉnh Đắk Lắk
- Theo: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 425471 do Sở Tài nguyên và môi trường Tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 27/10/2016
- **Giá khởi điểm: 248.050.000 đồng** (Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi tám triệu, không trăm năm chục nghìn đồng).

Giá chưa bao gồm phí công chứng Hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá, thuế TNCN (nếu có), thuế TNDN, VAT (nếu có).

1.4 Quyền sử dụng đất 04+ 05 :

1.4.1 Quyền sử dụng đất 04 :

- + Thừa đất: 204 Tờ bản đồ số: 07
- + Diện tích: 4.618 m² (Bốn nghìn sáu trăm mười tám mét vuông)
- + Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng
- + Mục đích sử dụng đất: Đất ở: 400 m²; Đất trồng cây lâu năm: 4.218 m²
- + Thời hạn sử dụng: Đất ở: Lâu dài; Đất trồng cây lâu năm: 2043
- + Địa chỉ: Buôn Dham, Xã Ea Bông, Huyện Krông Ana, Tỉnh Đắk Lắk
- Theo: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 425464 do Sở Tài nguyên và môi trường Tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 27/10/2016

1.4.2 Quyền sử dụng đất 05 :

- + Thừa đất: 203 Tờ bản đồ số: 07
- + Diện tích: 2.316 m² (Hai nghìn ba trăm mười sáu mét vuông)
- + Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng
- + Mục đích sử dụng đất: Đất trồng cây lâu năm
- + Thời hạn sử dụng: 15/10/2063
- + Địa chỉ: Buôn Dham, Xã Ea Bông, Huyện Krông Ana, Tỉnh Đắk Lắk
- Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 425467 do Sở Tài nguyên và môi trường Tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 27/10/2016.

- **Giá khởi điểm BĐS 04+ 05: 830.466.000 đồng** (Bằng chữ: Tám trăm ba mươi triệu, bốn trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Giá chưa bao gồm phí công chứng Hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá, thuế TNCN (nếu có), thuế TNDN, VAT (nếu có).

1.5 Quyền sử dụng đất 06 :

- + Thừa đất: 701 Tờ bản đồ số: 07
- + Diện tích: 3.265 m2(Ba nghìn hai trăm sáu mươi lăm mét vuông)
- + Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng
- + Mục đích sử dụng đất: Đất trồng cây lâu năm
- + Thời hạn sử dụng: 2043
- + Địa chỉ: Buôn Dham, Xã Ea Bông, Huyện Krông Ana, Tỉnh Đắk Lắk
- Theo: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 425469 do Sở Tài nguyên và môi trường Tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 27/10/2016
- **Giá khởi điểm: 292.020.000 đồng** (Bằng chữ: Hai trăm chín mươi hai triệu, không trăm hai mươi nghìn đồng).

Giá chưa bao gồm phí công chứng Hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá, thuế TNCN (nếu có), thuế TNDN, VAT (nếu có).

1.6 Quyền sử dụng đất 07 :

- + Thừa đất: 158 Tờ bản đồ số: 27
- + Diện tích: 576 m2(Năm trăm bảy mươi sáu mét vuông)
- + Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng
- + Mục đích sử dụng đất: Đất ở nông thôn: 200 m2; Đất trồng cây lâu năm: 376 m2
- + Thời hạn sử dụng: Đất ở nông thôn: Lâu dài; Đất trồng cây lâu năm: 01/07/2064
- + Địa chỉ: Xã Ea H'đinh, Huyện CưM'gar, Tỉnh Đắk Lắk
- Theo: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 756052 do UBND huyện CưM'gar cấp ngày 27/10/2016
- **Giá khởi điểm: 308.632.000 đồng** (Bằng chữ: Ba trăm lẻ tám triệu , sáu trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Giá chưa bao gồm phí công chứng Hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá, thuế TNCN (nếu có), thuế TNDN, VAT (nếu có).

1.7 Quyền sử dụng đất 08 :

- + Thừa đất: 120 Tờ bản đồ số: 09
- + Diện tích: 2.000 m2(Hai nghìn mét vuông)
- + Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng
- + Mục đích sử dụng đất: Đất trồng cây lâu năm
- + Thời hạn sử dụng: 2043
- + Địa chỉ: Xã Ea H'đinh, Huyện CưM'gar, Tỉnh Đắk Lắk
- Theo: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BR 647124 do UBND huyện CưM'gar cấp ngày 02/07/2014



- **Giá khởi điểm: 99.288.000 đồng** (Bằng chữ: Chín mươi chín triệu , hai trăm tám mươi tám nghìn đồng).

Giá chưa bao gồm phí công chứng Hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá, thuế TNCN (nếu có), thuế TNDN, VAT (nếu có).

1.8 Quyền sử dụng đất 09 :

- + Thừa đất: 256 Tờ bản đồ số: 17
- + Diện tích: 273 m2(Hai trăm bảy mươi ba mét vuông)
- + Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng
- + Mục đích sử dụng đất: Đất ở: 75 m2; Đất trồng cây lâu năm: 198 m2
- + hời hạn sử dụng: Đất ở: Lâu dài; Đất trồng cây lâu năm: 2043
- + Địa chỉ: Xã Ea H'đinh, Huyện CưM'gar, Tỉnh Đắk Lắk
- Theo: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 281981 do UBND Huyện CưM'gar cấp ngày 23/11/2012
- **Giá khởi điểm: 336.525.000 đồng** (Bằng chữ: Ba trăm ba mươi sáu triệu , năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Giá chưa bao gồm phí công chứng Hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá, thuế TNCN (nếu có), thuế TNDN, VAT (nếu có).

2. Lựa chọn tổ chức bán đấu giá:

- Tiêu chí: Mọi tổ chức đấu giá tài sản phải có đầy đủ các tiêu chí theo quy định tại khoản 4, điều 56 Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; Phụ lục I - Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 và các tiêu chí khác do OCB quyết định, cụ thể như sau:

STT	Tiêu chí bắt buộc
1	Nhóm tiêu chí về cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá
2	Nhóm tiêu chí về phương án đấu giá khả thi, hiệu quả
3	Nhóm tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản
4	Nhóm tiêu chí về thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp
5	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố
6	Nhóm tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định

- Thời gian: Thời hạn nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày thông báo.
- Người đến nộp hồ sơ phải mang theo Giấy giới thiệu và Chứng minh nhân dân.
(Chú ý: Không hoàn trả hồ sơ đối với các hồ sơ không được OCB lựa chọn).
- Địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:
 - + Trụ sở Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) – Địa chỉ: 41 - 45 đường Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, Tp.Hồ Chí Minh.
 - + Hoặc: Lầu 7 - Tòa nhà Thuận Việt, số 40A-40B đường Út Tịch, phường 4, quận Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh
- Mọi vấn đề xin liên hệ: Hoàng Hải Minh. Số Điện thoại: 0913 396 706

Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) mong được sự hợp tác của các Tổ chức Đấu giá chuyên nghiệp.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Trang thông tin điện tử OCB;
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản
- Lưu Văn thư;

NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG

CHI NHÁNH ĐẮK LẮK

GIÁM ĐỐC T.Đ. BÁN LẺ



CHỖ GIAM ĐỐC BÁN LẺ
Uô Quốc Bảo



XLN/QT-03/M14

PHỤ LỤC I

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
(Kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0

1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (là tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật về tài sản bảo đảm. Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5	6,0
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)	2,0
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3,0
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4,0
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5,0
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6,0
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (là tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật về tài sản bảo đảm. Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5	18,0
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10,0
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0
2.5	Từ 100% trở lên	18,0
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3	5,0
3.1	Dưới 03 năm	3,0
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3,0
4.1	01 đấu giá viên	1,0

XLN/QT-03/M14

4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5,0
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3,0
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0
V	Đã từng đấu giá thành công tài sản bảo đảm của Ngân hàng TMCP Phương Đông	5,0

Tổng số điểm		100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện

XLN/QT-03/M14